

Số: 24/2024/QĐHG – KDTM

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và

Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2024 yêu cầu giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại về đòi tài sản của:

- Người khởi kiện: Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà C, phố N, phường T, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức N – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương D (Theo giấy ủy quyền ngày 22/2/2024).

- Người bị kiện: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ I.

Địa chỉ: Tầng 5, số 85 đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn D – Tổng giám đốc.

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 19 tháng 9 năm 2024, theo đó các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp đòi tài sản giữa hai bên.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 31, Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

1.1 Công ty cổ phần H và Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I xác nhận hai bên có ký Hợp đồng dịch vụ bưu chính số 041 ngày 10/01/2022.

1.2 Xác nhận tạm tính đến ngày 20/9/2024, Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền nợ gốc theo hợp đồng dịch vụ bưu chính số 041 ngày 10/1/2022 là 1.075.636.522đ (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

1.3 Phương thức thanh toán: Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền 1.075.636.522 đồng theo các đợt như sau:

- Vào ngày 15 hàng tháng từ tháng 1/2025 đến tháng 11/2029, Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng. Nếu ngày thanh toán trùng vào các ngày nghỉ lễ, cuối tuần thì Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải thanh toán vào ngày liền trước của ngày phải thanh toán.

- Ngày 14/12/2029, Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải thanh toán cho Công ty cổ phần H số tiền 780.636.522đ (Bảy trăm tám mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi hai đồng).

Nếu Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải chịu lãi chậm trả theo mức lãi suất 08%/năm trên số tiền phải thanh toán. Tổng số tiền lãi chậm trả hàng tháng kể từ thời điểm vi phạm, Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I phải thanh toán cho Công ty cổ phần H vào ngày 14/12/2029.

Kể từ ngày 15/12/2029 nếu Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I vi phạm kỳ thanh toán nêu trên thì phải chịu lãi chậm trả theo mức lãi suất 08%/năm trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ I vi phạm thanh toán theo phương thức nêu trên thì Công ty cổ phần H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền còn phải thanh toán.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan THADS quận Cầu Giấy
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Hà**